

Số: 319 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**  
**của Cục Hàng hải Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 227/TTr-CHVN ngày 19 tháng 01 năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Hàng hải Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ trưởng) quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật chuyên ngành hàng hải trong phạm vi cả nước.

2. Cục Hàng hải Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

3. Cục Hàng hải Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: VIETNAM MARITIME ADMINISTRATION, viết tắt: VINAMARINE

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng các dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải; ban hành các văn bản hành chính cá biệt, văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về hàng hải thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hằng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành hàng hải trong phạm vi cả nước.

3. Chủ trì xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thẩm định, công bố; tổ chức xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành hàng hải.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành hàng hải; quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, nghiệp vụ đối với các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực hàng hải phù hợp với pháp luật về hàng hải và thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về hàng hải.

6. Về kết cấu hạ tầng hàng hải

a) Tổ chức quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng hàng hải đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc quản lý, giám sát công tác bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải; lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải hằng năm, trung hạn (hoặc theo kỳ kế hoạch) thuộc phạm vi quản lý trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Về tổ chức quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển, hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn, khu nước, vùng nước, cơ sở sửa chữa, phá dỡ, đóng mới tàu biển.

a) Tổ chức quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển, hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác cảng cạn theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ trưởng công bố mở, đóng cảng biển, danh mục bến cảng; công bố mở, tạm dừng, đóng cảng cạn, danh mục cảng cạn; công bố vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải;

c) Trình Bộ trưởng quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động hoặc dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan lập, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt nội dung, kế hoạch xây dựng, hiệu chỉnh, phát hành hải đồ vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;

đ) Thẩm định, báo cáo Bộ Giao thông vận tải việc chuyển đổi điểm thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu thành cảng cạn theo quy định của pháp luật;

e) Công bố mở, đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước theo quy định của pháp luật;

g) Xây dựng, công bố, cập nhật danh bạ cảng biển và luồng hàng hải.

#### 8. Về tàu biển

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký, cấp các loại giấy tờ liên quan đến hoạt động hàng hải của tàu biển và các phương tiện khác theo quy định của pháp luật;

b) Công bố tuyến dẫn tàu trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc; quyết định giao tuyến dẫn tàu hoặc vùng hoạt động hoa tiêu cho tổ chức hoa tiêu hàng hải; số lượng phương tiện tối thiểu để đưa, đón hoa tiêu của mỗi tuyến dẫn tàu theo quy định của pháp luật.

#### 9. Về nguồn nhân lực hàng hải

a) Tổ chức thực hiện đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải, sỹ quan an ninh cảng biển và các nguồn nhân lực hàng hải khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

b) Tổ chức thực hiện việc đăng ký thuyền viên; cấp, thu hồi sổ thuyền viên, chứng chỉ chuyên môn và các giấy tờ khác liên quan đến thuyền viên, nguồn nhân lực hàng hải khác theo quy định của pháp luật;

c) Công bố số lượng hoa tiêu tối thiểu các hạng của mỗi tuyến dẫn tàu trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc;

d) Thực hiện cấp mới, cấp lại và thu hồi Bản công bố phù hợp lao động hàng hải phần I, Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng và cung ứng thuyền viên theo quy định của pháp luật.

#### 10. Về vận tải biển và dịch vụ hàng hải

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về vận tải biển và dịch vụ hàng hải theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo và giữa các đảo được giao;

c) Tổ chức thực hiện việc thống kê, nghiên cứu, dự báo phát triển hàng hải và đánh giá chất lượng dịch vụ hàng hải;

d) Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn trong quá trình vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng trong trường hợp phương tiện thủy rời cảng biển; thẩm

định, trình Bộ trưởng cấp Giấy phép vận tải nội địa đối với tàu biển mang quốc tịch nước ngoài;

đ) Tổ chức thực hiện kiểm soát tải trọng, kiểm tra an toàn container tại cảng biển theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện giám sát giá dịch vụ hàng hải theo quy định của pháp luật;

g) Tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại về hàng hải; tổ chức xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật.

#### 11. Về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải

a) Tổ chức thực hiện bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động tại cảng biển, luồng hàng hải và các vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện khai báo, điều tra, thống kê và báo cáo tai nạn lao động hàng hải theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện việc báo cáo, điều tra, xử lý tai nạn hàng hải và các hành vi vi phạm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

d) Tổ chức thực hiện phòng, chống thiên tai, phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý nhà nước về hệ thống thông tin hàng hải, báo hiệu hàng hải và các hệ thống hỗ trợ hàng hải khác; tổ chức cung cấp các tài liệu và thông tin nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức đánh giá an ninh, phê duyệt kế hoạch an ninh cảng biển; cấp giấy chứng nhận cán bộ an ninh cảng biển theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức công bố và truyền phát thông báo hàng hải theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức phê duyệt kế hoạch chuyên tải dầu giữa tàu với tàu trên biển Việt Nam theo quy định của pháp luật.

#### 12. Về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải

a) Tổ chức thực hiện phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động tại cảng biển, luồng hàng hải và các vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và báo cáo đánh giá tác động môi trường, dự án nhận chìm ở biển đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải được giao theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch về bảo vệ môi trường trong xây dựng, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng hải theo quy định của pháp luật;

đ) Phát triển, quản lý mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc lĩnh vực hàng hải theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

e) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về biến đổi khí hậu, phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải.

### 13. Về đầu tư xây dựng

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án được giao quản lý theo phân cấp;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực hàng hải theo hình thức đối tác công tư theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các dự án do Cục Hàng hải Việt Nam quyết định đầu tư và các dự án khác theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng;

d) Tổ chức quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải, cảng cạn theo quy định của pháp luật.

### 14. Về hợp tác quốc tế

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế về hàng hải hoặc đề Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn đề xuất việc ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về hàng hải; chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo thỏa thuận quốc tế về hàng hải;

b) Tham gia đàm phán đề trình cơ quan có thẩm quyền ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về hàng hải;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai các nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng, các Ủy ban chuyên môn của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) và các tổ chức quốc tế liên quan khác theo thẩm quyền;

d) Là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam trong các tổ chức quốc tế về hàng hải mà Việt Nam tham gia theo thẩm quyền; cơ quan thường trực của Ban Thư ký Tổ chức Hàng hải Quốc tế Việt Nam;

đ) Là cơ quan đầu mối quốc gia của Việt Nam chịu trách nhiệm điều phối, tham gia các hoạt động hợp tác tìm kiếm cứu nạn trên biển;

e) Tổ chức thực hiện chương trình hợp tác quốc tế đã được phê duyệt, thực hiện các điều ước quốc tế và hợp tác quốc tế về hàng hải theo phân cấp quản lý.

15. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển và chuyển giao, áp dụng công nghệ trong lĩnh vực hàng hải. Tổ chức xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu, bảo đảm dịch vụ thông tin phục vụ quản lý nhà nước để xây dựng Chính phủ điện tử, định hướng xây dựng Chính phủ số trong lĩnh vực hàng hải và đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động hàng hải.

16. Tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu, bảo trì, cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực hàng hải theo quy định của pháp luật.

17. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các hội, tổ chức phi chính phủ tham gia vào hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

18. Về thanh tra, kiểm tra

a) Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hàng hải đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động hàng hải theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam.

19. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính tổng thể của Cục Hàng hải Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

20. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục Hàng hải Việt Nam; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; xây dựng, trình Bộ trưởng cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Cục Hàng hải Việt Nam.

21. Về tài chính, tài sản công

a) Quản lý tài chính, tài sản và nguồn ngân sách được giao theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu phí hàng hải, nguồn thu từ phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù theo quy định để thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Chủ trì xây dựng mức phí, lệ phí chuyên ngành hàng hải; giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực hàng hải; giá dịch vụ tại cảng biển do Nhà nước quy định để trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, ban hành theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng

a) Phòng Kế hoạch - Đầu tư.

b) Phòng Tài chính.

c) Phòng An toàn - An ninh hàng hải.

d) Phòng Kết cấu hạ tầng hàng hải.

đ) Phòng Tàu biển và thuyền viên.

e) Phòng Vận tải và Dịch vụ hàng hải.

g) Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

h) Phòng Pháp chế.

i) Phòng Hợp tác quốc tế - IMO.

k) Phòng Tổ chức cán bộ.

l) Thanh tra hàng hải.

m) Văn phòng.

## 2. Các Chi cục Hàng hải Việt Nam

- a) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại thành phố Hải Phòng.
- b) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Các Cảng vụ hàng hải

## 4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc

- a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam.
- b) Trung tâm Thông tin an ninh hàng hải.
- c) Trường Cao đẳng Hàng hải I.
- d) Trường Cao đẳng Hàng hải II.

5. Bộ trưởng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức quy định tại khoản 1, 2, 3, điểm a, b khoản 4 Điều này; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức quy định tại khoản 2, 3, điểm a, b khoản 4 Điều này theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Hàng hải I, Trường Cao đẳng Hàng hải II theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức giúp việc Cục trưởng.

### **Điều 4. Lãnh đạo**

1. Cục Hàng hải Việt Nam có Cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Hàng hải Việt Nam; giúp việc Cục trưởng có các Phó Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được Cục trưởng phân công.

2. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2818/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam.



2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như khoản 2 Điều 5;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải;
- Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- Công Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TCCB (S).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**